

# HIPPOLYTE LE BRETON

## Một con người mà xứ Nghệ phải ghi ơn

■ Phạm Xuân Cầm

Trong lịch sử 100 năm của Trường Quốc học Vinh (Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng ngày nay) có một vị hiệu trưởng người Pháp rất đặc biệt. “Cho đến nay nhiều anh em Quốc học còn giữ ấn tượng tốt về ông, vì ông vẫn còn giữ được phong thái của người trí thức, nhà học giả”<sup>(1)</sup>. Người đó là Hippolyte Le Breton, Hiệu trưởng Trường Quốc học Vinh từ năm 1924-1928.

### Một học giả uyên bác và đam mê

Hippolite Le Breton sinh ngày 12/7/1881 tại Havre, là sinh viên của Trường Sư phạm Rouen, là giáo viên tại Fécamp trước khi tham gia giảng dạy ở Trường Sư phạm thuộc địa Jules Ferry. Ngày 25/10/1908, ông rời nước Pháp. Sau 25 ngày lên đường trên biển, ông đã đến Việt Nam. Không kể một thời gian ngắn tham gia quân đội trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, cuộc đời và sự nghiệp dạy học, nghiên cứu của ông từ đây gắn liền với mảnh đất Trung Kỳ, Bắc Kỳ. Sau một thời gian dạy học ở Huế, có thời kỳ là Hiệu trưởng Trường Hậu bổ (trường dạy các quan chức An Nam trước khi được bổ nhiệm), ông được điều ra Thanh Hóa. Từ năm 1924-1928, ông là Hiệu trưởng Trường Quốc học Vinh. Năm 1928, ông được điều ra Hà Nội và nơi làm việc cuối cùng của ông là Trường Albert Sarraut, trước khi nghỉ hưu vào ngày 12/7/1936. Trong thời gian ở Hà Nội, H. Le Breton là Chủ tịch danh dự của Hội ái hữu cựu học sinh Quốc học Vinh.

Không chỉ là một nhà giáo mô phạm, hết lòng vì học sinh, mà hậu thế còn phải nhớ đến ông với tư cách một học giả uyên bác và đam mê. Le Breton nhiều lần nhắc đến câu châm ngôn

“Comprendre c’est aimer; aimer c’est comprendre” (Vì hiểu nên mới yêu, và càng yêu thì càng hiểu hơn), như một phương châm sống và hoạt động của mình. Chính vì thế, sống ở đâu ông cũng nghiên cứu, tìm hiểu và viết về vùng đất đó. Trong gần ba mươi công trình lớn nhỏ đã công bố của mình, Le Breton nghiên cứu nhiều về Huế, Thanh Hóa và Nghệ Tĩnh, nơi ông đã sống và làm việc nhiều năm. Qua những công trình nghiên cứu đó, có thể thấy rõ ràng Le Breton không chỉ hiểu biết sâu rộng mà còn thực sự nặng lòng với dải đất miền Trung này.

Năm 1924, Le Breton về nhậm chức Hiệu trưởng Trường Quốc học Vinh. Ông đã cùng nhà giáo Lê Thước lập ra hội Trí Tri Nghệ An (Société académique du Nghe An)<sup>(2)</sup>, theo mô hình hội Những người bạn của Huế xưa ở Huế (Amis du Vieux Hue), để nghiên cứu về lịch sử, văn hóa Nghệ Tĩnh. Năm 1926, trong chuyến về quê, cụ Phan Bội Châu đã thăm văn phòng của Hội đặt trong trường Quốc học Vinh và hết sức tâm đắc với hoạt động của Hội.

### Với những công trình nghiên cứu giá trị về Nghệ Tĩnh

Le Breton đã công bố một số nghiên cứu về Nghệ Tĩnh liên quan đến một số lĩnh vực như: sự

# CHÂN DUNG NHÀ KHOA HỌC

sự lún của đồng bằng ven biển ở An Tĩnh và các địa phương ở Đại Việt; các vùng cổ tích ở Nghệ Tĩnh; gia thế cụ Nguyễn Du; những khẩu súng thần công bằng đồng (có nguồn gốc từ Hà Lan) và gang (được chế tạo ở làng rèn Nho Lâm, Diễn Châu) ở thành Bến Thủy, thành Nghệ An và Võ Miếu; những bí ẩn trong tấm bia Tam Xuân; những viên gạch đời Đường ở Nhạn Tháp; con đường thượng đạo miền Tây Nghệ An; tuyến đường sắt Vinh-Đông Hà... Đặc biệt, ông có nhiều nghiên cứu và phát hiện về dấu tích người Chăm và văn hóa Chăm ở An Tĩnh, như khảo sát di chỉ Nghĩa Sơn (Hà Tĩnh), nghiên cứu về họ Chế ở Thu Lũng (Cửa Lò), về chiếc đu tiên và trò chơi đu tiên ở đình Hoàn Sơn (Nam Đàn)... Năm 1929, theo yêu cầu của Công sứ Vinh M. A. Lagrèze, Le Breton đã lập bản liệt kê những di sản của Nghệ An đáng được sự bảo trợ của Trường Viễn Đông bác cổ.

Những nghiên cứu trên đây của ông hầu hết đều được công bố trên tập san *Những người bạn của Huế xưa* và các ấn phẩm khác của Viễn Đông bác cổ. Đây cũng chính là những tiền đề ban đầu để ông xây dựng nên công trình khảo cứu quan trọng nhất về Nghệ Tĩnh trong sự

nghiệp nghiên cứu của mình, đó là cuốn *An Tĩnh cổ lục* (Le vieux An - Tĩnh), xuất bản lần đầu trên tập san *Những người bạn của Huế xưa*, năm 1936.

Trong công trình này, bắt đầu từ sự khác biệt về địa chất, địa hình, Le Breton đã chia Nghệ Tĩnh thành các tiểu vùng, trong đó có năm “xứ” (le pays), bao gồm: xứ Diễn Châu; xứ Vinh; xứ Hà Tĩnh; xứ Đức Thọ; xứ Kỳ Anh. Bên cạnh đó, ông còn lưu ý đến các lưu vực Lam Giang; lưu vực Ngàn Sâu và lưu vực Ngàn Phố. Từ đó, ông đi sâu nghiên cứu những vấn đề về địa chất, địa hình, dân cư, lịch sử và văn hóa của mỗi tiểu vùng. Đặc biệt, trong mỗi tiểu vùng như vậy, ông đã khảo sát, mô tả, phân tích nguồn gốc, lịch sử các di chỉ, di tích, danh thắng, địa danh và những vấn đề liên quan khác. Tính ra đã có hàng trăm đơn vị di chỉ, di tích, danh thắng và địa danh được ông đề cập trong cuốn sách này.

Có thể nói, cho đến nay, *An Tĩnh cổ lục* vẫn là một trong những công trình khảo cứu đầy đủ và đặc sắc nhất về các di sản văn hóa, lịch sử của vùng đất Nghệ Tĩnh. Những tư liệu và thông tin trong *An Tĩnh cổ lục* cho phép chúng ta ngày nay có thể hình dung về các tiểu vùng văn hóa, cùng với hệ thống các di tích văn hóa, lịch sử ở Nghệ Tĩnh đương thời. Đặc biệt, bên cạnh sự khảo tả chi tiết và cắt nghĩa sâu sắc, cuốn sách còn được in kèm 184 bức ảnh<sup>(3)</sup>, cùng với hàng chục bản vẽ khác về các di tích. Trong điều kiện hầu hết các di tích lịch sử ở Nghệ Tĩnh đều không còn, thì đây là những tư liệu vô giá cho công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích văn hóa, lịch sử của chúng ta hiện nay. Ví



Bản đồ phân vùng các “xứ” của Le Breton trong sách *An Tĩnh cổ lục* (Bản in lần đầu trên tập san *Những người bạn của Huế xưa*, năm 1936)

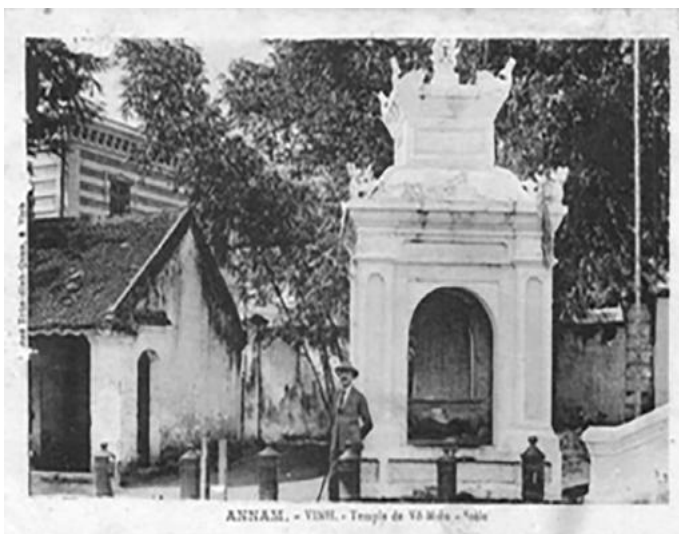
dụ, vừa qua, trong nghiên cứu xây dựng phương án tu bổ di tích nghệ thuật quốc gia đặc biệt đình Hoành Sơn (Nam Đàn), những người lập dự án đã nghiên cứu các ghi chép và những bức ảnh trong *An Tĩnh cổ lục*. Qua đó phát hiện những chi tiết rất quan trọng như: đình vốn không có tường bao quanh; các cột trụ bao quanh đều xây bằng đá ong, miết mạch, chứ không trát... Đặc biệt, các mô tả và bức ảnh về chiếc đu tiên ở đình Hoành Sơn cũng là cơ sở khoa học chắc chắn để phục dựng lại hạng mục rất đặc sắc này.

### Và phương pháp nghiên cứu, giảng dạy đi trước thời đại

Le Breton là người đi tiên phong trong việc đưa các phương pháp nghiên cứu hiện đại của phương Tây vào nghiên cứu văn hóa, lịch sử của Nghệ Tĩnh. Qua các thao tác nghiên cứu cho thấy ông đã vận dụng phương pháp liên ngành, trong đó trước hết lấy những nghiên cứu về địa chất, về sự hình thành các vùng đất, sự tiến thoái của biển làm căn cứ, để tiếp tục tìm hiểu về sự hình thành dân cư ở các vùng, sau đó mới nghiên cứu về văn hóa và lịch sử. Ông đã nhìn nhận rất chính xác về mối liên hệ giữa lịch sử, văn hóa Trung Quốc và lịch sử, văn hóa Việt Nam, trong đó có vùng An Tĩnh, nên đã lập ra hẳn một bảng đối sánh, để dễ hình dung về các sự kiện, nhân vật và di tích. Ông đề cao các công trình địa phương học, cho rằng ngay cả các tác phẩm văn học, nếu không gắn với một địa phương cụ thể thì cũng sẽ kém hấp dẫn và thuyết phục. Ông cũng đặc biệt coi trọng nghiên cứu lịch sử quốc gia, địa phương qua tư

liệu gia phả các dòng họ, mà ông coi đó như một thứ biên niên sử. Trong cuốn *An Tĩnh cổ lục*, ông đã nghiên cứu khá sâu về gia phả các vọng tộc nổi tiếng ở Nghệ Tĩnh, như họ Hồ (Yên Thành, Quỳnh Lưu), họ Nguyễn Thượng Xá; họ Nguyễn Tiên Điền... Ông tỏ ý lấy làm tiếc vì thời gian quá ngắn nên chưa tiếp cận được gia phả các vọng tộc khác. Ông cũng quan tâm đến mối quan hệ khăng khít, thú vị giữa sử học và văn hóa dân gian, trong đó có folklore xứ Nghệ. Ông đã dùng thuật ngữ “Folklore” ngay từ thời đó. Cuối cùng, mặc dù nghiên cứu về lịch sử, nhưng Le Breton không hoàn toàn chỉ dựa vào các thư tịch cổ, ông luôn có ý thức khảo sát thực tế qua các cuộc điền dã. Từ đó, ông đã phát hiện những sai sót mà những người nệ cổ, thiếu khảo sát thực tế đã phạm phải, như về các loài nhuyễn thể ở các đầm phá ở vùng Cửa Lò, liên quan đến sự liên thông với biển; hoặc các phát hiện về dấu vết văn hóa Chăm ở các di chỉ khảo cổ và di tích lịch sử. Đó cũng là lý do tại sao sách của ông được in kèm rất nhiều ảnh và các bản vẽ khảo tả chi tiết, chính xác.

Là một học giả uyên bác, thông tỏ lịch sử và văn hóa phương Đông, kể cả chữ Hán và tiếng Việt, nhưng Le Breton cũng đã huy động được sự cộng tác của nhiều người khác, trong đó có những bậc thức giả, như giải nguyên Lê Thước (Hiệu trưởng Trường tiểu học Pháp - Việt Vinh, chủ tịch Hội Quảng Tri), tiến sỹ Nguyễn Mai (hậu duệ của thi hào Nguyễn Du); Tú tài Nguyễn Đức Tánh (giáo viên Quốc học Vinh, cháu đích tôn thám hoa Nguyễn Đức Đạt); nghệ sĩ nhiếp ảnh Trần Đình Quán... Thậm chí một số học sinh của ông ở trường Quốc học Vinh như Nguyễn Đức Bính, Nguyễn Đức Cẩn và các bậc phụ huynh cũng trở thành “cộng tác viên” đắc lực của ông. Đó là



Le Breton ở Võ Miếu Vinh (Ảnh trong sách *An Tĩnh cổ lục*)

chưa kể, lúc cần tư liệu ông còn không ngần ngại nhờ sự giúp đỡ của Giáo hội giáo phận Vinh, Công sứ Vinh, tòa Khâm sứ Trung Kỳ, hoặc khi cần tìm hiểu về nguồn gốc các khẩu thần công, ông còn có sự hỗ trợ của bạn bè ở Pháp và Hà Lan. Ngày nay chúng ta gọi đó là “phương pháp chuyên gia”, điều này cũng giải thích tại sao chỉ trong một thời gian ngắn ở Vinh, mà ông đã thu thập và xử lý được một khối lượng tư liệu, thông tin, kiến thức và kiến văn đồ sộ như vậy.

Không chỉ là một học giả uyên bác và nghiêm cẩn, điều mà những người nghiên cứu, giảng dạy lịch sử ngày nay cần học tập ở ông, còn là các “lớp học đi bộ”, đưa thầy và trò đến với các địa danh, di tích lịch sử của địa phương. Chỉ trong bốn năm ngắn ngủi ở Vinh, ông Hiệu trưởng Quốc học đã tổ chức các “lớp học đi bộ”, đưa học trò Quốc học đến với hầu hết các di tích lịch sử quan trọng của Nghệ Tĩnh. Thật kinh ngạc, khi với điều kiện giao thông đương thời, mà thầy trò ông đã đến tận di tích bia Ma Nhai ở Con Cuông, đền Chế Thắng phu nhân ở Kỳ Anh, hoặc hang Minh Cầm ở Quảng Bình... Những chuyến đi cùng với trải nghiệm đặc biệt đã tạo nên cảm hứng lịch sử cho học sinh. Đồng thời, Le Breton còn giao nhiệm vụ cho các em tìm hiểu, viết về các di tích lịch sử của địa phương mình. Bằng cách đó, Le Breton, một nhà giáo thực dân lại chính là người dạy cho học sinh An Nam về tinh thần dân tộc, về tình yêu đối với mảnh đất nơi mình sinh ra và lớn lên. “Không phải chỉ vì yêu những cây xà chạm trở tinh vi của các ngôi đền cổ và những dấu vết vinh quang của những thành trì và đô thị xưa mà tôi đã đi vào cuộc khảo sát để phát hiện đất cổ An Tĩnh. Mà đó cũng là muốn bỏ khuyết cho sự giáo dục những người học trò của tôi ở trường Trung học

Vinh”. Ông nhiều lần nhắc đến cái mà ông gọi là “Tổ quốc nhỏ”: “Phải biết tổ tiên trực tiếp của mình, những người đã xây đắp nên cái Tổ quốc nhỏ, mà ở đó ta đang sinh sống, đó là làng xóm và tỉnh thành”<sup>(4)</sup>.

Ông bày tỏ sự đồng tình với một nhà nghiên cứu Việt Nam khác, là không muốn học sinh Việt Nam du học ở Pháp lại chỉ biết nghiên cứu về lịch sử nước Pháp, mà muốn họ nghiên cứu về đất nước, quê hương mình. Một học trò cũ đã viết thư cho ông: “*Hãy tôn kính quá khứ: Thầy đã dạy cho chúng tôi sự công bằng đối với những người đã khuất. Thầy đã nhắc nhở cho chúng tôi hiểu rằng con đường của sự tiến hóa đi giữa các ngôi mộ và thầy đã dạy cho chúng tôi yêu những người đã hy sinh đời mình để cho đời con cháu sau này được an vui, tốt lành và nhân đạo hơn*”<sup>(5)</sup>.

Thời gian đầu khi đến Huế, Le Breton đã theo học tiếng Việt với một vị danh nho đáng kính, đó là thầy Hồng Khăng. Năm 1933, khi thầy mất, ông đã có bài viết và tham gia hội thảo về thầy. “*Học trò phải tôn kính Thầy của mình còn hơn tôn kính Cha của mình nữa*”, điều thứ 7 trong 47 điều dạy về đạo lý đã được công bố dưới triều Hậu Lê, thế kỷ XVIII. Ở nước An Nam ngày xưa, người học trò phải để đại tang trong 27 tháng khi thầy dạy của mình qua đời, cũng như họ đã để tang cha để ra họ vậy. Ngài Hồng Khăng là vị thầy đầu tiên của tôi, vị thầy có trình độ văn hóa, đạo đức nhất, trong việc dạy tôi học tiếng An Nam. Trong ký ức của tôi, luôn luôn vẫn trung thành giữ mãi kỷ niệm về tình bạn hữu đáng kính của thầy”<sup>(6)</sup>.

Những điều H. Le Breton viết về thầy của mình cũng cắt nghĩa tại sao nhà giáo thực dân này lại được học trò An Nam kính trọng. Và, với những gì đã làm cho văn hóa, lịch sử và giáo dục, H. Le Breton rất đáng được xứ Nghệ ghi nhớ và biết ơn!./.

### **Chú thích:**

<sup>(1)</sup> Vũ Đình Cán, học sinh khóa 1922-1925, Kỷ yếu 70 năm Quốc học Vinh - Huỳnh Thúc Kháng.

<sup>(2)</sup> Có tài liệu viết là “Hội Hoan Châu cổ học”.

<sup>(3)</sup> Trong lời dẫn của cuốn sách, Le Breton cho biết những bức ảnh ở Nghệ An là do NSNA Trần Đình Quán chụp.

<sup>(4), (5)</sup> An Tĩnh cổ lục, NXB Nghệ An, Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây xuất bản, 2005.

<sup>(6)</sup> Cuộc đời của Ngài Hồng Khăng, tập san Những người bạn của Huế xưa, số 3, tháng 7-9 năm 1933, NXB Viễn Đông bác cổ, Hà Nội.